

Số: 77/2024/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng V**, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: D, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: - Ông **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm: 1965;

- Bà **Đỗ Kim H**, sinh năm: 1966;

Cùng địa chỉ: 203, ấp Phú Trị, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Mạnh C và bà Đỗ Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Hồng V số tiền là 580.000.000đ (Năm trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Bà V có trách nhiệm trả lại cho bà H và ông C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số CC 992757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS02180 cấp ngày 13/9/2016, do ông Nguyễn Mạnh C và bà Đỗ Kim H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng, thửa đất số 270, tờ bản đồ số 5, diện tích: 2.215,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã C, huyện G. Mục đích sử dụng: Cây lâu năm.

2.2. Về án phí: Hai bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về án phí như sau:

- Bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Mạnh C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) và còn phải nộp đủ số tiền này.

- Bà Trần Thị Hồng V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà V thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Võ Thế Trang Đền**

